TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 11 - 2019
"V/v không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc: "Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P – Sinh năm: 1974 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Ea K, xã Đlyê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L
Bị đơn: Ông Phạm Bá K – Sinh năm 1966 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Ea K, xã Đlyê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2019, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày: Bà và ông Phạm Bá K ở với nhau từ năm 1993 nhưng do hiểu biết pháp luật hàn chế nên không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, bà và ông Phạm bá K có 02 con chung là cháu Phạm Bá C, sinh năm 1993; Phạm Bá N, sinh năm 1996. Trong thời gian chung sống, chúng tôi sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, lý do là hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, cuộc sống chung của hai vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã hết. Nay tôi xét thấy không thể tiếp tục chung sống với ông K được nữa, nguyện vọng của tôi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa tôi và ông Phạm Bá K là vợ chồng.

Về con chung: cháu Phạm Bá C, sinh năm 1993; Phạm Bá N, sinh năm 1996 đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Bá K, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên ông K không đến Tòa án để làm việc do vậy Tòa án không tiến hành làm việc và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Sau đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận bà P và ông K là vợ chồng. Về con chung: Các cháu trên 18 tuổi nên không đặt ra để xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vì bà P và ông K không có đăng ký kết hôn, chỉ yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải về hôn nhân mà tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Quá trình giải quyết vụ án xét thấy ông Phạm Bá K được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt do vậy HĐXX xét xử vắng mặt ông Phạm Bá K là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp giữa bà P và ông K là "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông K sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến năm 2019, không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND có thẩm quyền là trái với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà P có yêu cầu chấm dứt quan hệ như vợ chồng với bà ông K. Xét tình cảm giữa bà P và ông K không còn và hai người cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận bà P và ông K là vợ, chồng.

[4] Về con chung: Bà P, ông K có 02 con chung, cháu Phạm Bá C, sinh năm 1993; Phạm Bá N, sinh năm 1996 đều trên 18 tuổi nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 8 Điều 28, Điều 147 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

2. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Phạm Thị P. Tuyên bố không công nhận bà Phạm Thị P và ông Phạm Bá K là vợ chồng.

3. Về con chung: các con trên 18 tuổi nên không đặt ra để xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: bà Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông N theo biên lai số AA/2017/0014884 ngày 18/6/2019.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thuấn